

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 14-1998/QĐ-NHNN2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 14/1998-QĐ-NHNN2 NGÀY 10-1-1998 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY
ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NGÂN HÀNG
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-NH9 ngày 23 tháng 9 năm 1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập Ban Quản lý Dự án Ngân hàng;
- Căn cứ Hiệp định tín dụng phát triển ký kết giữa Hiệp hội phát triển quốc tế và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 2785 VN ngày 16-01-1995 - Dự án hiện đại hoá ngân hàng và hệ thống thanh toán; Hiệp định tín dụng số 2855 VN ngày 19-7-1996 - Dự án Tài chính nông thôn; Hiệp định vay giữa Ngân hàng Phát triển Châu Á và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 1457 VIE ngày 18-10-1996 - Dự án tín dụng nông thôn;
- Căn cứ Công văn số 5551/QHQT ngày 02 tháng 10 năm 1995 của Chính phủ về việc cho phép Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chức năng Ngân hàng bán buôn của Dự án Tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới tài trợ cho vay lại các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Công văn số 6776/KTTH ngày 31 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ về việc quy định mức phí dịch vụ cho vay nguồn vốn tín dụng Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 403/1997/QĐ-NHNN2 ngày 05 tháng 12 năm 1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho phép Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng áp dụng Hệ thống Tài khoản Kế toán Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-NH2 ngày 04-12-1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về Quản lý Tài chính, tài sản đối với Ban Quản lý các dự Ngân hàng".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Thống đốc, Trưởng Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng Kiểm soát, Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN ĐỐI VỚI BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14-1998/QĐ-NHNN2 ngày 10 tháng 01 năm 1998 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng là đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, có nhiệm vụ giúp Thống đốc quản lý và thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng vốn vay của các Tổ chức Đầu tư phát triển mà Ngân hàng Nhà nước đóng vai trò là cơ quan thực hiện dự án.

Điều 2: Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng là một đơn vị hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi trong hoạt động; được Ngân hàng Nhà nước giao một số vốn và tài sản cần thiết để quản lý và thực hiện các dự án và phải chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả các loại vốn và tài sản này.

Điều 3: Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán tất cả các loại vốn, tài sản, các khoản thu, chi và phải có đủ chứng từ hợp lệ, hợp pháp. Hàng năm, sau khi quyết toán, Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng nộp chênh lệch thu chi tài chính của mình về Ngân hàng Nhà nước hoặc được Ngân hàng Nhà nước thanh toán.

II. CÁC KHOẢN THU, CHI CỦA BAN QUẢN LÝ

CÁC DỰ ÁN NGÂN HÀNG

Điều 4. Các khoản thu của Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng bao gồm:

- Thu lãi cho vay lại;
- Thu phí, lệ phí, dịch vụ v.v..;
- Thu lãi tiền gửi (phần không phải nộp cho các bên liên quan);
- Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ;
- Thu khác: gồm các khoản thu ngoài các khoản thu đã quy định ở trên.

Điều 5. Các khoản chi của Ban Quản lý và các Dự án Ngân hàng gồm có:

1. Chi về công tác quản lý: Các khoản chi này được xác định và quản lý như đối với các Vụ, Cục của Ngân hàng Nhà nước Trung ương, bao gồm:

- Chi lương và phụ cấp lương (kể cả chi làm thêm ngoài giờ);
- Chi bảo hiểm xã hội và công tác xã hội;
- Chi khấu hao cơ bản tài sản cố định;
- Chi công cụ lao động;
- Chi bảo dưỡng và sửa chữa tài sản;
- Chi vật liệu giấy tờ in;
- Chi trang phục giao dịch;
- Chi công tác phí;
- Chi đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ (trong kế hoạch chung của Ngân hàng Nhà nước);
- Chi xuất bản tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo (nếu có);
- Các khoản chi phí quản lý khác:
 - + điện nước, vệ sinh cơ quan;
 - + Chi cước phí bưu điện, thông tin liên lạc;
 - + Chi hội nghị (nếu có);
 - + Chi lễ tân khánh tiết (chỉ có những khoản chi liên quan đến việc quản lý và thực hiện các dự án);
 - + Các khoản chi khác.

2. Các khoản chi đặc thù của công tác quản lý và thực hiện dự án: Là các khoản chi có mục đích, nội dung và mức chi không quy định trong chế độ tài chính chung của Ngân hàng Nhà nước. Việc thực hiện các khoản chi này phụ thuộc vào từng dự án, số lượng các dự án mà Ngân hàng Nhà nước đang quản lý và thực hiện và chế độ chi tiêu cho dự án do Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước quyết định.

Các khoản chi đặc thù thuộc nguồn kinh phí của các dự án (Dự án Hiện đại hoá Ngân hàng và Hệ thống thanh toán; Dự án Tín dụng Nông thôn; Dự án Tài chính Nông thôn) do Ngân hàng Nhà nước quản lý và thực hiện bao gồm:

- Chi cho đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ;
- Chi cho nghiên cứu phục vụ quản lý dự án;
- Chi quản lý, giám sát hoạt động dự án;
- Chi về dịch vụ tư vấn (trong và ngoài nước);
- Chi cho công tác kiểm toán;
- Chi chênh lệch tỷ giá ngoại tệ;
- Chi trả lãi tiền vay dự án;
- Trích nộp phí dịch vụ;
- Các khoản chi khác.

Điều 6. Nguyên tắc quản lý và hạch toán các khoản thu, chi của Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng:

- Tất cả các khoản thu, chi phát sinh trong quản lý và thực hiện các dự án phải được hạch toán đầy đủ, chính xác và kịp thời vào sổ sách kế toán theo chế độ quy định.
- Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng phải thu đúng chế độ, thu đủ và kịp thời, không để thất thu, không tự ý miễn giảm các khoản thu. Nghiêm cấm việc để các khoản thu ngoài sổ sách kế toán, giữ lại các khoản thu để lập các quỹ trái phép dưới mọi hình thức.
- Ban Quản lý các Dự án Ngân hàng phải chi tiêu theo đúng chế độ tài chính do Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước ban hành. Mọi khoản chi (bao gồm các khoản chi quản lý và các khoản chi đặc thù của công tác quản lý và thực hiện dự án) đều phải có dự toán và chỉ được chi theo dự toán đã được Ngân hàng Nhà nước (Vụ Kế toán - Tài chính) duyệt. Tất cả các khoản chi phải được thanh, quyết toán đầy đủ, kịp thời theo quy định.